TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thỏa và ông Lê Mạnh Quỳnh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Kim S, sinh ngày 24/5/1988; trú tại: Thôn AĐ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn); con: Không; tiền sự: Không.

- Tiền án: 02. Tại bản án số 15/2012/HSST ngày 27/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sơn đã chấp hành xong ngày 15/7/2014; tại bản án số 48/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sơn đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Nguyễn Xuân V, sinh ngày 18/10/1993; trú tại: Thôn L, xã ĐĐ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị L (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2015); tiền sự: Không.

- Tiền án: 01. Tại bản án số 48/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Việt đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2016.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo. Có mặt

*Người bị hại: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn M, xã YTh, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; trú tại: Thôn L, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10h ngày 03/3/2017, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô BKS 88K5 - 0141 đi đến gần khu vực chợ xã ĐĐ thì gặp Trần Kim S, rủ S đi chơi và đi quanh khu vực xã ĐĐ, huyện Tam Đảo mục đích xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. S đồng ý. Khi đi, V cầm theo 01 then cửa làm bằng sắt dài khoảng 30cm gài ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô của V. Đến khoảng 13h cùng ngày, V điều khiển xe đi qua cổng gia đình anh Hoàng Văn Ch ở thôn Đ, xã ĐĐ, thấy không có người ở nhà, V nói với S "đứng ngoài cảnh giới để V trèo tường vào trong trộm cắp", S đồng ý. V dừng xe đi lại gần tường rào rồi trèo vào bên trong. V quan sát 03 gian nhà ngoài cửa khóa bên trong còn gian cửa ngách (cửa buồng bên phải nhìn từ ngoài vào) khóa bên ngoài. Thấy vậy, V trèo ra ngoài lấy 01 then cửa đã chuẩn bị từ trước rồi trèo vào trong dùng then cửa cạy phá ổ khóa cửa ngách (cửa buồng). Sau khi phá được khóa, V đi vào trong buồng ngủ không thấy có gì, V liền đi ra phòng khách. Lúc này, V phát hiện 01 tủ gỗ có 02 ngăn, V liền mở cánh cửa tủ bên phải nhưng không thấy có gì, V định mở cánh cửa tủ bên trái thì cửa tủ khóa, Việt lấy 01 con dao gọt hoa quả của gia đình anh Ch - để ở gần bàn uống nước - cạy cửa tủ ra và V phát hiện bên trong tủ có 01 ví giả da, trong ví có tiền và một số giấy tờ, 02 con lợn nhựa bên trong có tiền và 01 túi ni lon màu trắng bên trong túi có 02 sổ tiết kiệm. V cầm 01 ví giả da, 02 con lợn nhựa giấu vào túi nilon màu trắng xách ở tay. Sau đó, V đi lại kệ để ti-vi ở gần đó lấy 01 đầu phát WIFI giấu vào trong túi nilon và lấy 01 ti-vi nhãn hiệu IMUSSIC 49 inch rồi đi ra ngoài. Khi ra đến thềm, V hỏi S "có người không", S lắc đầu và nói "không". Nghe S nói vậy, V xách túi nilon và bê ti-vi ra đặt lên bờ tường, S đứng ngoài đỡ ti-vi còn V xách túi nilon trèo ra ngoài rồi lên xe S chở V đi luôn. Lúc này V bảo S "mang ti-vi ra Vĩnh Yên bán", S đồng ý và chở V đi ra thành phố Vĩnh Yên để bán ti-vi. Trên đường đi, V dùng tay moi tiền trong 02 con lợn nhựa được 700.000đ, và lấy trong chiếc ví giả da được 300.000đ, còn 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn Ch, V để lại trong ví. Sau khi lấy hết tiền trong 02 con

lợn nhựa và ví, V cất tiền vào trong túi quần đang mặc của mình rồi vứt bỏ 02 con lợn nhựa ở ven đường (V không nhớ địa điểm cụ thể) còn chiếc ví V giấu vào trong túi nilon xách ở tay. Khi đi đến thành phố Vĩnh Yên, V, S đến 3- 4 cửa hàng mua bán ti-vi cũ để bán chiếc ti-vi vừa trộm cắp nhưng không bán được. Lúc này, V gọi điện thoại cho anh Phùng Quốc B ở thôn Trung Kiên, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô nói "anh có mua ti vi không, bạn em bán ti-vi rẻ lắm", thì anh B nói "mang lên đây". Nghe anh B nói vậy, V chở S mang ti-vi đến bán cho anh B. Khoảng 20h cùng ngày, V, S đến gặp anh B và anh B đã giới thiệu cho S, V đến gặp anh Phùng Văn T ở thôn Minh Tân, xã Yên Thạch để bán ti-vi. Khi gặp anh T, S nói "đây là ti-vi nhà em, em cần tiền nộp lãi, mẹ em đi vào Nam không ai xem nên bán", nghe S nói vậy, anh T tin là thật và trả giá 2.200.000đ và yêu cầu S viết giấy tờ mua bán, S đồng ý và bán cho anh T. Sau khi bán được ti-vi, S điều khiển xe chở V về huyện Tam Đảo, khi đi đến thôn Làng Mạ, xã Tam Quan thì V vứt bỏ túi nilon bên trong 02 sổ tiết kiệm, 01 ví giả da bên trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn Ch và 01 đầu phát WIFI, còn số tiền trộm cắp và tiền bán ti-vi S, V đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/3/2017, anh Hoàng Văn Ch đã có đơn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo điều tra làm rõ.

Ngày 18/3/2017, anh Phùng Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo 01 chiếc ti vi nhãn hiệu IMUSSIC và 01 giấy bán ti vi để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐG ngày 14/3/2017, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị tài sản 01 chiếc ti vi nhãn hiệu IMUSSIC 49inch và 01 máy phát WIFI nhãn hiệu Huauwei là 5.850.000đ.

Tại Công văn số 223 ngày 05/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản TTHS huyện Tam Đảo xác định: 01 ví giả da, 02 con lợn nhựa V, S đã trộm cắp. Qua kiểm tra hồ sơ và tài liệu liên quan đến vụ án và qua xác minh tại thời điểm hiện tại không thu giữ được tài sản do vậy không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại đối với số tài sản trên.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe và 02 sổ tiết kiệm và 01 ví giả da đã cũ, 02 con lợn nhựa, 01 đầu phát WIFI V, Sơn trộm cắp. Trên đường đi V đã vứt bỏ số giấy tờ và tài sản trên (S, V không nhớ địa điểm cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số giấy tờ này anh Chương đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền cấp lại, 01 ví giả da và 02 con lợn nhựa không có giá trị sử dụng anh Ch không yêu cầu đề nghị gì. Còn 01 đầu phát WIFI Sơn, Việt trộm cắp và vứt bỏ Cơ quan điều tra không thu hồi được anh Ch

cũng không có yêu cầu đề nghị S, V phải bồi thường nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập giải quyết.

Đối với 01 ti vi nhãn hiệu IMUSSIC loại 49 inch, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Chương nên ngày 30/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho anh Ch chiếc ti vi trên. Sau khi nhận lại tài sản (ti vi) anh Ch không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với 01 then cửa được làm bằng sắt Việt dùng để cạy cửa của gia đình anh Ch. Sau khi trộm cắp được tài sản, trên đường đi V đã vứt bỏ (V không nhớ địa điểm cụ thể vì thế Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Đối với 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) V lấy ở gần bàn uống nước của gia đình anh Ch để cạy tủ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88K5- 0141, quá trình điều tra xác định chiếc mô tô trên là của chị Nguyễn Thị M - mẹ bị cáo V. Ngày 03/3/2017, V điều khiển chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp chị M không biết nên ngày 25/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị M chiếc xe trên.

Đối với số tiền 1.000.000đ, S, V lấy trong ví giả da và trong lợn nhựa S và V đã tiêu sài cá nhân hết, anh Ch không yêu cầu S V phải trả lại số tiền trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Trong vụ án này, đối với anh Phùng Văn T và anh Phùng Quốc B, quá trình điều tra xác định khi S, V gọi điện cho anh B và mang ti vi đến bán cho anh T thì S, V không nói chiếc ti vi đó là do bọn V trộm cắp mà có nên anh B, anh T không biết và đã mua chiếc ti vi trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý anh B, anh T.

Tại Cáo trạng số 33/KSĐT-KT ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Trần Kim S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Kim S, Nguyễn Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Kim S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Đề nghị: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho anh Hoàng Văn Ch 01 ti-vi nhãn hiệu IMUSSIC loại 49inch; chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô BKS 88K5 - 0141. Sau khi nhận lại tài sản anh Ch, chị M không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự; Buộc Trần Kim S và Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền 2.200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2017, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô BKS 88K5 - 0141 đi đến gần khu vực chợ xã ĐĐ thì gặp Trần Kim S, V rủ S đi quanh khu vực xã Đại Đình xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Sơn đồng ý. Đến khoảng 13h cùng ngày, S và V phát hiện nhà anh Hoàng Văn Ch ở thôn Đ, xã ĐĐ không có ai ở nhà, V bảo S đứng ngoài cảnh giới còn V trèo tường rào vào cạy cửa rồi đi vào trong nhà. V lục tủ lấy đi 02 con lợn nhựa bên trong 700.000đ, 01 ví giả da bên trong có 300.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Văn Ch, 02 sổ tiết kiệm, 01 ti-vi 49inch nhãn hiệu IMUSSIC và 01 đầu phát WIFI. Sau khi trộm cắp được tài sản V và S mang ti-vi sang huyện Sông Lô bán cho anh Phùng Văn T được 2.200.000đ, còn 01 túi nilon bên trong có 02 sổ tiết kiệm, 01 đầu phát WIFI, 01 ví giả da cùng toàn bộ giấy tờ trên và 02 con lợn nhựa V vứt bỏ ven đường (không nhớ địa điểm cụ thể). Số tiền trên S, V đã tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản trộm cắp là 6.850.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Xét hành vi trộm cắp tài sản của Trần Kim S, mặc dù tài sản mà S, V trộm cắp trị giá 6.850.000đ nhưng trước đó Sơn đã có 02 tiền án (đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội), nên lần phạm tội này của Sơn là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Sơn ngày 03/3/2017 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 138 qui định: *2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

a/…

c/ Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho Nguyễn Xuân V thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trần Kim S có vai trò thứ yếu trong vụ án, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Hành vi lén lút cùng với Trần Kim S trộm cắp tài sản của Nguyễn Xuân V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng… thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.*

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này Nguyễn Xuân V là người khởi xướng và rủ rê Trần Kim S phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (tái phạm). Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ

luật hình sự do bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho cho anh Hoàng Văn Ch 01 ti-vi nhãn hiệu IMUSSIC loại 49inch; chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô BKS 88K5 - 0141. Sau khi nhận lại tài sản anh Ch, chị M không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần buộc Trần Kim S và Nguyễn Xuân V phải liên đới bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền 2.200.000đ, kỷ phần của mỗi bị cáo là ½.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Kim S, Nguyễn Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Kim S 02 năm 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 06/3/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/3/2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc Trần Kim S và Nguyễn Xuân V phải liên đới bồi thường cho anh Phùng Văn T số tiền 2.200.000đ, kỷ phần của mỗi bị cáo là ½ (V phải bồi thường 1.100.000đ, S phải bồi thường 1.100.000đ)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Phùng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo S, V không chịu trả số tiền trên thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Trần Kim S và Nguyễn Xuân V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Xuân Thỏa	Lê Mạnh Quỳnh	Trần Quốc Việt